|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Ngày soạn** | **Ngày dạyT16** |
| **Lớp 6D** | **25/9/2024** | **…./10/2024** |

**Tiết chủ đề: 3 Tiết PPCT: 16**

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết và phân tích được vẻ đẹp của ngôn ngữ thơ;

- Nhận diện và phân tích được tác dụng của các biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa, điệp ngữ.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt**

- Năng lực nhận diện và phân tích các biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa, điệp ngữ.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2

- Tranh ảnh

- Máy tính

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| *- GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời:* Em mới vừa chia tay ngôi trường Tiểu học mà mình đã gắn bó 5 năm. Em hãy viết một câu văn miêu tả về chiếc trống trường em khi học sinh nghỉ hè.  - Sau đó giáo viên trình chiếu bài "Cái trống trường em" lên bảng và yêu cầu hs chỉ ra sự khác biệt giữa sản phẩm của mình và ví dụ:  *Cái trống trường em*  *Mùa hè cũng nghỉ*  *Suốt ba tháng liền*  *Trống nằm trống nghĩ...*  *Cái trống lặng im*  *Nghiêng đầu trên giá*  *Chắc thấy chúng em*  *Nó mừng vui quá*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, dẫn dắt vào bài  Trong thơ ca, để cho những câu thơ trở nên hấp dẫn hơn, gợi được nhiều cảm xúc hơn thì người ta thường sử dụng các biện pháp tu từ. Vậy ngoài nhân hóa ra còn biện pháp nào thường được sử dụng? Chúng ta sẽ tìm hiểu tiết học hôm nay. | - Hs viết được câu văn miêu tả chiếc trống trường khi học sinh nghỉ hè  - Chỉ ra sự khác biệt:  Gợi ý: ở ví dụ, sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa... |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**1. Hoạt động 1: Củng cố kiến thức đã học**

**a. Mục tiêu:** Nắm được các khái niệm về ngôn ngữ thơ, so sánh, nhân hóa, điệp ngữ.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1 : Tìm hiểu một số biện pháp tu từ**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *- Gv: Phát PHT số 1, Hs làm việc theo nhóm đôi, yêu cầu học sinh nối cột A với cột B sao cho phù hợp*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **So sánh** |  | là biện pháp tu từ gán thuộc tính của người cho những sự vật không phải là người nhằm tăng tính hình tượng, tính biểu cảm của sự diễn đạt | | **Nhân hóa** | là biện pháp tu từ lặp lại một từ ngữ (đôi khi cả một câu) để làm nổi bật ý muốn nhấn mạnh. | | **Điệp ngữ** | là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác có nét tương đồng để làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt. |   *- Yêu cầu mỗi nhóm lấy một ví dụ về mỗi biện pháp tu từ trên?*  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **I. Một số biện pháp tu từ**  **1. So sánh**  - So sánh là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác có nét tương đồng để làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.  **2. Nhân hóa**  - *Nhân hóa* là biện pháp tu từ gán thuộc tính của người cho những sự vật không phải là người nhằm tăng tính hình tượng, tính biểu cảm của sự diễn đạt  **3. Điệp ngữ**  - *Điệp ngữ* là biện pháp tu từ lặp lại một từ ngữ (đôi khi cả một câu) để làm nổi bật ý muốn nhấn mạnh. |
|  |  |

**HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Bài tập 1 SGK trang 43 – 44;**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv Tổ chức trò chơi: *"Tâm đầu ý hợp"*  Gv phổ biến luật chơi và mời một học sinh lên mô tả động tác: Gv có sẵn 4 từ khóa: đi, nhô, nhảy, đá...; học sinh trên bảng mô tả từ khóa bằng hành động và học sinh ở dưới gọi tên hành động đó.  - Trò chơi kết thúc, Gv hướng học sinh đến bài tập 1 (nhấn mạnh vào từ “nhô”)  - GV yêu cầu HS đọc bài tập 1 SGK trang 43 – 44 ;  - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm để làm bài tập;  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận ;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV2: Bài tập 2 SGK trang 44**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc bài tập 2 SGK trang 44  và làm bài tập bằng cách tổ chức cuộc thi *"Tinh thần đồng đội"*, chia lớp thành 4 nhóm. Nhóm 1-3 tìm các từ ngữ trong văn bản. Nhóm 2-4 tìm các từ ngữ ngoài văn bản  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận ;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **Bài tập 1 SGK trang 43 – 44:**  a. Nghĩa của từ *nhô*  - *nhô* (đt): đưa phần đầu cho vượt hẳn lên phía trên hoặc ra phía trước so với những cái xung quanh  🡪 mặt trời nhô cao: mặt trời chuyển động lên cao trên bầu trời và có phần đột ngột, vượt lên so với sự vật xung quanh như núi non, cây cối.  b. Không thể thay thế từ *nhô* bằng từ *lên* vì *lên* chỉ là một nét nghĩa có trong từ *nhô*.  *Nhô* có tính biểu cảm, gợi lên vẻ tinh nghịch, đáng yêu của hình ảnh mặt trời, phù hợp với cách nhìn, cách cảm của trẻ thơ.  **Bài tập 2 SGK trang 44**  - Những từ trong văn bản: khao khát, thơ ngây, mênh mông,…  - Những từ ngoài văn bản: đen đỏ, mơ ước... |
| **NV3: Bài tập 3**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc bài tập 3 SGK trang 44;  - GV yêu cầu HS đọc lại khổ hai của VB *Chuyện cổ tích về loài người*;  - GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập;  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV4: Bài tập 4 SGK trang 44**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc bài tập 4 SGK trang 44;  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV5: Bài tập 5 SGK trang 44**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc bài tập 5 SGK trang 44;  - GV yêu cầu HS đọc lại đoạn thơ từ *Nhưng còn cần cho trẻ* đến *Từ bãi sông cát vắng*;  - GV yêu cầu HS tự làm bài tập;  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **Bài tập 3 SGK trang 44**  - Chỉ ra những dòng thơ có sử dụng biện pháp tu từ so sánh:  + *Cây cao bằng gang tay*, *Lá cỏ bằng sợi tóc*, *Cái hoa bằng cái cúc*, *Tiếng hót trong bằng nước*, *Tiếng hót cao bằng mây*.  *Cây, lá cỏ, cái hoa, tiếng hót* (vế A) được so sánh với *gang tay, sợi tóc, cái cúc, nước, mây* (vế B)*.*  - Tác dụng của biện pháp tu từ so sánh đó trong việc thể hiện nội dung khổ thơ:  Hình ảnh thiên nhiên (vế A) được so sánh với những hình ảnh nhỏ, xinh, gắn với thế giới con người (vế B). Tiếng hót của chim – âm thanh được so sánh với nước, mây trời làm tăng tác dụng biểu đạt cho sự trong trẻo, cao vút của tiếng chim 🡺 Thiên nhiên như nhỏ lại, gần gũi và thật dễ thương trong đôi mắt trẻ thơ.  **Bài tập 4 SGK trang 44**  - Biện pháp tu từ: *nhân hóa*;  - Tác dụng:  + *Thơ ngây* – một tính từ thường dùng để nói về đặc điểm của con người, đặc biệt là trẻ em để nói về gió  🡪 Tác dụng: khiến làn gió mang vẻ đáng yêu, hồn nhiên như trẻ thơ.  **Bài tập 5 SGK trang 44**  - Điệp ngữ trong các đoạn thơ là các từ ngữ:  + “rất”  + “Từ cái…”, “Từ…”  - Tác dụng:  + “rất” 🡪 Nhấn mạnh mức độ, tính chất của các sự vật có trong lời ru của mẹ;  + “Từ cái…”, “Từ…” 🡪 liệt kê lần lượt những hình ảnh phong phú trong lời ru của mẹ: là những hình ảnh nổi bật trong kho tàng văn hóa dân tộc. |